

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gửi kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng và các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Bộ: GD&ĐT, QP, CA, TC, NV, YT, NG, KH&CN và các ngành liên quan;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành;
- Ủy ban Olympic VN; Ủy ban Paralympic VN; các Hội thể thao quốc gia;
- Lưu: VT, CTDTTVN, TLM.200.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Hoàng Đạo Cường**

KẾ HOẠCH**Triển khai Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Xác định nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược.

2. Yêu cầu

a) Phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự thống nhất, đồng thuận cao của các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Chiến lược.

b) Các nhiệm vụ được đề ra phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, khả thi, gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp các cấp. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động, tích cực triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng công việc được giao.

c) Đảm bảo sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ, các Nghị quyết của Đảng, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua từng thời kỳ.

d) Tăng cường sự phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, địa phương, giữa các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch triển khai Chiến lược.

II. NHIỆM VỤ**1. Nhiệm vụ chung**

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách: Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển xã hội hóa TDTT, phát triển kinh tế thể thao, các chính sách liên quan tới giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, hoạt động TDTT cho người cao tuổi, người khuyết tật, chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển TDTT đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp, khu chế xuất và các đối tượng hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực TDTT; bổ sung, hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp; hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao.

b) Phát triển thể dục thể thao cho mọi người: Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động TDTT quần chúng, tạo thói quen vận động, hoạt động TDTT thường xuyên trong Nhân dân. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, bảo đảm phát triển con người toàn diện. Phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang, tăng cường rèn luyện thể lực, sức chiến đấu cho cán bộ, chiến sỹ, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng toàn dân. Bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm và các môn thể thao mới.

c) Phát triển thể thao thành tích cao: Đổi mới phương thức đào tạo vận động viên thể thao; củng cố, hiện đại hóa các cơ sở đào tạo vận động viên; đầu tư trọng điểm, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, y học thể thao tiên tiến, tạo bước đột phá về thành tích trong các môn thể thao, nội dung thi đấu Olympic, ASIAD, các môn thể thao có thế mạnh và phù hợp với thể trạng, tầm vóc người Việt Nam.

d) Hợp tác quốc tế về thể thao: Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế về TDTT, nhất là hợp tác trong công tác huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học, y học, doping thể thao, trao đổi chuyên gia, hợp tác đào tạo cán bộ, vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao.

đ) Đào tạo, phát triển nhân lực TDTT: Đổi mới, nâng cao chất lượng của cơ sở đào tạo cán bộ quản lý, huấn luyện viên, giáo viên thể dục thể thao; cải tiến, đổi mới chương trình đào tạo, cơ cấu lại các môn học cho phù hợp với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội; đổi mới nội dung giảng dạy ở một số môn chuyên ngành cho phù hợp với nhu cầu của xã hội, tạo hứng thú học tập của sinh viên.

e) Truyền thông, chuyển đổi số về TDTT: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức về tác dụng của hoạt động TDTT; chú trọng đẩy mạnh truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trường học, coi giáo dục thể chất là biện pháp giáo dục quan trọng nhằm phát triển thể lực, tầm vóc, rèn luyện kỷ luật, ý chí, bản lĩnh cho thế hệ trẻ của đất nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) trong đào tạo vận động viên, hướng dẫn tập luyện và tổ chức các sự kiện thể thao.

g) Tăng cường nguồn lực đầu tư, phát triển TDTT: Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ cho phát triển thể dục, thể thao; tạo cơ

chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư qua hình thức đầu tư trực tiếp, hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết khai thác đất đai, công trình, tổ chức sự kiện thể thao. Ưu tiên đầu tư một số cơ sở trọng điểm về đào tạo, huấn luyện vận động viên đỉnh cao.

2. Nhiệm vụ cụ thể: Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quyết toán, sử dụng kinh phí theo Kế hoạch này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đồng chí Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tăng cường phối hợp, làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, Hội thể thao quốc gia và các đơn vị liên quan để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Giao Cục Thể dục thể thao Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

3. Văn phòng Bộ chủ trì cập nhật các thông tin về Chiến lược và Kế hoạch hành động vào Kế hoạch truyền thông của Bộ để đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả.

4. Vụ Kế hoạch, Tài chính đầu môi, phối hợp với Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các đơn vị liên quan thực hiện tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Bộ về việc dự toán, cấp, điều phối kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung của Kế hoạch.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Hội thể thao quốc gia.

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được phân công bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đơn vị được giao phụ trách;

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể trong thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi

Cục Thể dục thể thao Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chiến lược khi có yêu cầu.

6. Chế độ báo cáo

- Báo cáo hằng năm: Chậm nhất ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo;
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ;
- Báo cáo sơ kết giai đoạn 2024-2030: Chậm nhất ngày 30 tháng 9 năm 2030 và sơ kết giai đoạn 2031-2040: Chậm nhất ngày 30 tháng 9 năm 2040;
- Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược: Chậm nhất ngày 30 tháng 6 năm 2045.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động báo cáo Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ phụ trách xem xét, đồng thời cung cấp thông tin về Cục Thể dục thể thao Việt Nam để tổng hợp./.

Phụ lục**NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
I. Tuyên truyền và tổ chức triển khai Chiến lược					
1	Tổ chức Hội nghị triển khai Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hội nghị triển khai Chiến lược	Tháng 11/2024
2	Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Văn phòng Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý I/2025
3	Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ VHTTDL, các Sở VH TT, Sở VHTTDL và cơ quan TDTT các	Hội nghị hoặc báo cáo sơ kết,	2030-2045

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.		ngành Quân đội, Công an, Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan	tổng kết theo từng giai đoạn	
4	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tác dụng của thể dục, thể thao trong xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và đối với sự phát triển bền vững của đất nước; đa dạng hóa các hình thức truyền thông; chú trọng xây dựng các gương điển hình.	Các cơ quan báo chí, truyền thông ở trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ấn phẩm, tài liệu chuyên đề, tin bài, trang web, video clip, các sản phẩm truyền thông số như trailer, đồ họa thông minh, infographic...	Hàng năm
II. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về TDTT					
1	Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thể dục, thể thao	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Pháp chế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và đơn vị liên quan	Báo cáo tổng kết	Năm 2025
2	Xây dựng Dự án Luật Thể dục, thể thao (sửa đổi) và các văn bản	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Pháp chế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật TDTT	Theo chương trình xây dựng Luật và Pháp lệnh của Quốc

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	hướng dẫn chi tiết thực hiện Luật Thể dục, thể thao (sửa đổi).		các tỉnh/thành và đơn vị liên quan		hội giai đoạn 2026-2030
3	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Pháp chế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và đơn vị liên quan	Nghị định của Chính phủ	Năm 2025
4	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và cơ chế của nhà nước về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực thể dục, thể thao.	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Cục Thể dục thể thao Việt Nam, các Trường Đại học Thể dục thể thao: Bắc Ninh, TPHCM, Đà Nẵng; các Vụ, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thông tư, Quyết định	Năm 2030 cơ bản hoàn thiện; tiếp tục bổ sung sau năm 2030
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về TĐTT	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Pháp chế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và đơn vị liên quan	Các Văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành	Kế hoạch hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
III. Phát triển thể dục thể thao cho mọi người					
III.1.	<i>Phát triển TDTT quần chúng</i>				
1	Xây dựng, triển khai Kế hoạch sơ kết và tổng kết “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Năm 2025 và năm 2030
2	Hoàn thiện, nâng cấp mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở; phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện thể TDTT công cộng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các đơn vị liên quan	Các thiết chế, câu lạc bộ TDTT cơ sở, điểm tập luyện TDTT công cộng	Hàng năm
3	Tổ chức các mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở làm nòng cốt cho phát triển phong trào TDTT ở cơ sở.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các đơn vị liên quan	Số lượng hướng dẫn viên được đào tạo, cấp chứng chỉ	Hàng năm
4	Tổ chức triển khai các chương trình phối hợp phát triển TDTT giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các Bộ, ngành, đoàn thể	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh	Chương trình phối hợp	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	nhằm phát triển TĐTT trong từng đối tượng.		niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội người cao tuổi Việt Nam, Công đoàn Viên chức Việt Nam và các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội liên quan; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành		
5	Hướng dẫn các địa phương bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm và các môn thể thao mới.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Cục Du lịch quốc gia Việt Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, sách, tài liệu chuyên đề	Hàng năm
6	Xây dựng tiêu chí đánh giá thể lực, thể chất con người Việt Nam; định kỳ tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng thể chất của Nhân dân.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và đơn vị liên quan	Quyết định	Năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
7	Xây dựng, phổ biến, số hóa các tài liệu để tuyên truyền, hướng dẫn tập luyện TDTT đúng cách, phù hợp lứa tuổi, giới tính, vùng miền, đặc điểm ngành nghề và điều kiện thực tiễn của Nhân dân.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trang web, video clip, tài liệu, ấn phẩm chuyên đề, truyền thông đa phương tiện	Hằng năm
8	Tổ chức Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em, ngày Chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Đại hội Thể dục thể thao các cấp, các hoạt động thể dục thể thao quần chúng ở trung ương và địa phương.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sự kiện thể thao	Hằng năm
9	Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011- 2030 (các nhiệm vụ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành	Các cơ quan liên quan thuộc Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch	Năm 2025-2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
10	Tổ chức các hoạt động TDTT cho người khuyết tật; đào tạo vận động viên thể thao người khuyết tật tham dự các Đại hội thể thao người khuyết tật (Paralympic, ASIAN Para Games, ASEAN Para Games....) và giải thi đấu thể thao quốc tế.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Ủy ban Paralympic Việt Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sự kiện thể thao cho người khuyết tật	Hàng năm
III.2. Phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học					
1	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học theo Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ (Nội dung cụ thể theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Cục Thể dục thể thao Việt Nam làm đầu mối phối hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, văn bản, đề án theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thời gian cụ thể theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo phát triển các câu lạc bộ thể thao trong trường học; tăng cường	Cục Thể dục thể thao Việt Nam làm đầu mối phối hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành và	Chương trình phối hợp	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	đào tạo năng khiếu thể thao trong nhà trường.		các cơ quan, đơn vị liên quan		
III.3. Phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang					
1	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang theo Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ (Nội dung cụ thể theo Kế hoạch của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an).	Cục Thể dục thể thao Việt Nam làm đầu mối phối hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch, văn bản, đề án theo Kế hoạch của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an	Thời gian cụ thể theo Kế hoạch của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an
IV. Phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp					
1	Xây dựng, trình phê duyệt Chương trình phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic, ASIAD giai đoạn 2026 - 2046.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Các Hội thể thao quốc gia; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng phê duyệt Chương trình	Năm 2025
2	Xây dựng Đề án phát triển Điền kinh Việt Nam.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Liên đoàn Điền kinh Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể	Quyết định phê duyệt Đề án	Năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
			thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan.		
3	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển bóng đá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Đề án phát triển bóng đá Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Báo cáo tổng kết, Hội nghị tổng kết, Đề án	2029
4	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuẩn bị lực lượng vận động viên tham dự các kỳ Đại hội thể thao quốc tế (Olympic, ASIAD, SEA Games) và các Đại hội thể thao quốc tế khác theo kế hoạch.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Các Hội thể thao quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai; kết quả tổp 3 các kỳ SEA Games; tổp 20 các kỳ ASIAD; có huy chương các kỳ Olympic	Theo chu kỳ Đại hội
5	Tiếp tục triển khai Đề án tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao đến năm 2035.	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan	Các chương trình, kế hoạch	Năm 2025-2035

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
6	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Đề án Tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 và các Đại hội tiếp theo.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Năm 2025-2045
7	Xây dựng Đề án hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thi đấu thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Các Hội thể thao quốc gia; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Năm 2026
8	Bổ sung, điều chỉnh quy định về phân nhóm môn thể thao phù hợp với từng giai đoạn.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Các Hội thể thao quốc gia	Quyết định	Hằng năm
9	Đổi mới sáng tạo trong công tác huấn luyện vận động viên, ứng dụng các công nghệ mới (AI, VR, IoT, Big Data, VAR...) tại các cơ sở đào tạo VĐV trọng điểm.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, các Hội Thể thao quốc gia, Các Sở VH-TTDL, Sở VH-TT, cơ quan TDTT các ngành	Đề án, chương trình, kế hoạch, dự án	Hằng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
10	Tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ huấn luyện viên thể thao, chuyên gia, trọng tài thể thao.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, Vụ Tổ chức cán bộ, các Hội Thể thao quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Lớp tập huấn; HLV, chuyên gia, trọng tài	Hằng năm
11	Hình thành các cơ sở đào tạo, huấn luyện chuyên sâu theo nhóm môn.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở đào tạo, huấn luyện	Năm 2024-2045
12	Đổi mới, hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình, phương thức trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Các Hội thể thao quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình, phương thức trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên	Hằng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
13	Phê duyệt Quy chế thể thao chuyên nghiệp, cho phép tổ chức giải thể thao chuyên nghiệp đối với những môn thể thao đủ điều kiện.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Các Hội Thể thao quốc gia	Quyết định phê duyệt Quy chế	Hằng năm
14	Khuyến khích, hỗ trợ hình thành cơ sở đào tạo vận động viên hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp.	UBND các tỉnh/thành	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Vụ Kế hoạch, Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan	Doanh nghiệp	Hằng năm
15	Chuyên giao dần các hoạt động điều hành chuyên môn cho các Hội thể thao quốc gia đối với các môn thể thao phù hợp.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Các Hội thể thao quốc gia	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình phối hợp	Hằng năm
16	Triển khai các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hóa ứng xử, hướng nghiệp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Các Hội thể thao quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo, diễn đàn thể thao	Hằng năm
17	Nghiên cứu, đề xuất chính sách đặc thù cho vận động viên nữ.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Sở VH-TTDL, Sở VHTT các tỉnh/thành	Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy ban Olympic Việt Nam, các Hội thể thao quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định, Nghị quyết	Năm 2028

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
18	Phối hợp với các Hội thể thao quốc gia, các địa phương và các cơ quan liên quan huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác tập huấn, thi đấu, khen thưởng cho các vận động viên thể thao thành tích cao.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Ủy ban Olympic Việt Nam	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Các Hội Thể thao quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở TDTT; tài trợ, hỗ trợ kinh phí tập huấn, thi đấu, khen thưởng VĐV	Hằng năm
V. Hội nhập, hợp tác quốc tế về TDTT					
1	Ký kết, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về TDTT với các quốc gia (trong công tác huấn luyện, đào tạo, nghiên cứu khoa học, doping, y học thể thao, chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ, vận động viên, huấn luyện viên).	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế; Ủy ban Olympic Việt Nam, Ủy ban Paralympic Việt Nam, Các Hội thể thao quốc gia, các cơ quan, đơn vị liên quan	Các chương trình hợp tác	Hằng năm
2	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thể thao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển đội ngũ nhân lực có khả năng làm việc chuyên nghiệp trong môi trường quốc tế.	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Hợp tác quốc tế; Ủy ban Olympic Việt Nam, Ủy ban Paralympic Việt Nam, Các Hội thể	Các lớp đào tạo	Hằng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
			thao quốc gia, các cơ quan, đơn vị liên quan		
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng đề cử, giới thiệu nhân sự tham gia các tổ chức thể thao quốc tế.	Ủy ban Olympic Việt Nam, Ủy ban Paralympic Việt Nam, Các Hội thể thao quốc gia	Cục Hợp tác quốc tế Cục Thể dục thể thao Việt Nam; các cơ quan, đơn vị liên quan	Số lượng nhân sự tham gia các tổ chức thể thao quốc tế	Hằng năm
4	Tìm kiếm, kết nối, thu hút tài năng thể thao ở nước ngoài tham gia thi đấu cho các đội tuyển, đoàn thể thao quốc gia.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; các Hội thể thao quốc gia	Cục Hợp tác quốc tế, các cơ quan, đơn vị liên quan	Số lượng vận động viên Việt kiều	Hằng năm
5	Đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế và liên kết với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á để đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế quy mô lớn.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Ủy ban Olympic Việt Nam, Ủy ban Paralympic Việt Nam, Các Hội thể thao quốc gia	Cục Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch đăng cai được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Hằng năm
6	Xây dựng Đề án đăng cai tổ chức ASIAD tại Việt Nam (năm 2038 hoặc 2042).	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Ủy ban Olympic Việt Nam, Các Hội thể thao	Đề án	Năm 2028

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
			quốc gia, các cơ quan, đơn vị liên quan		
7	Giới thiệu, quảng bá phát triển các môn thể thao dân tộc, truyền thống của Việt Nam (Vovinam, Võ thuật cổ truyền, Đá cầu...).	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế, Ủy ban Olympic Việt Nam và các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia có liên quan	Chương trình, kế hoạch	Năm 2024-2045
VI. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, y học, phòng, chống Doping trong thể thao					
1	Đầu tư trang thiết bị, hiện đại hóa, nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo về TDTT do Bộ quản lý.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Các Trường Đại học Thể dục thể thao: Bắc Ninh, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án, kế hoạch	Hàng năm
2	Trang bị phòng tập thể lực, phòng huấn luyện công nghệ cao tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, các cơ sở huấn luyện trọng điểm.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Các Sở VH-TT-DL, Sở VH-TT, cơ quan TDTT các ngành Công an, Quân đội	Phòng tập, thiết bị, chuyên gia, nhân lực vận hành	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
3	Triển khai ứng dụng công nghệ mới tiên tiến trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên, tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng ngừa, chữa trị và phục hồi sau chấn thương đối với vận động viên.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường; Các Trường Đại học Thể dục thể thao: Bắc Ninh, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các đề tài nghiên cứu, dự án, kế hoạch	Hằng năm
4	Xây dựng, triển khai các đề án, chương trình liên kết, khai thác tiềm lực khoa học công nghệ, y học thể thao trong phát triển thể thao	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, các Trường Đại học Thể dục thể thao: Bắc Ninh, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các địa phương, đơn vị liên quan	Đề án, chương trình, kế hoạch	Hằng năm
5	Tổ chức giáo dục, truyền thông và triển khai công tác phòng, chống doping trong hoạt động thể dục thể thao.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch tuyên truyền, tổ chức lớp tập huấn, lấy mẫu kiểm tra doping	Hằng năm
6	Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực TDTT.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL và các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án	Năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
7	Xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu về vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ chuyên môn, kết quả, thành tích thi đấu thể thao, CSDL về văn bản, CSDL về kiến thức, phương pháp tập luyện.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL, Các Trường Đại học Thể dục thể thao: BN, TPHCM, ĐN, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành	Hàng năm
8	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý điều hành và hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực thể dục, thể thao.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Trung tâm Chuyển đổi số VHTTDL, các Trường Đại học Thể dục thể thao: BN, TPHCM, ĐN, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án, kế hoạch	Hàng năm
VII. Tăng cường nguồn lực và cơ sở vật chất kỹ thuật thể thao					
1	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Sa Pa (Lào Cai), Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Đà Lạt (Lâm Đồng),	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại huyện Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3 ha) giai đoạn 2, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tại Mũi Né, tỉnh Bình Thuận (giai đoạn 2) theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	xây dựng Bộ VHTTDL			
2	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh Cần Thơ, Đà Nẵng theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030
3	Chống lún sụt khán đài C, D sân vận động trung tâm Khu Liên hợp thể thao quốc gia và nâng cấp, sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất, thiết bị và các hạng mục công trình tại	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	sân vận động - Khu Liên hợp thể thao quốc gia (Mỹ Đình) theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045				
4	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng tại Khu Liên hợp thể thao quốc gia (Mỹ Đình) theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030
5	Trung tâm nghiên cứu thí nghiệm TDTT thuộc Viện Khoa học TDTT theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030
6	Xây dựng Trung tâm cơ sở dữ liệu TDTT quốc gia theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
7	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo các Trường Đại học TDTT theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Các Trường Đại học TDTT, Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030
8	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Thể thao Việt Nam, Trung tâm Doping và Y học thể thao và Viện Khoa học TDTT theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030
9	Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của Cục TDTT theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030
10	Đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất của các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban Olympic và các Hội thể thao quốc gia tại khu vực Khu Liên hợp thể thao quốc gia (Mỹ Đình) theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Ủy ban Olympic Việt Nam, các Hội thể thao quốc gia, Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2021-2030

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.				
11	Đầu tư Khu Liên hợp thể thao quốc gia (Mỹ Đình) đạt tầm cỡ châu Á, đáp ứng yêu cầu tổ chức Đại hội thể thao châu Á theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2031-2045
12	Xây dựng Trung tâm huấn luyện quốc gia trọng điểm thuộc Khu Liên hợp thể thao quốc gia (Mỹ Đình) theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Bộ VHTTDL	Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự án	Năm 2031-2045
13	Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực; mở rộng, phát triển các lĩnh vực đào tạo về quản lý, huấn luyện, khoa học công nghệ, y học thể dục, thể thao, kinh tế thể thao và các lĩnh vực mới, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.	Trường Đại học Thể dục thể thao: Bắc Ninh, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Giáo trình, giáo án	Hằng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
14	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nhân lực TDTT cho cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.	Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh/thành	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan.	Tổ chức lớp tập huấn, đào tạo	Hàng năm
15	Phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện bộ máy quản lý về TDTT theo chủ trương, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh/thành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tổ chức bộ máy	Hàng năm
16	Xúc tiến việc thành lập mới các Hội thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh/thành đối với các môn chưa thành lập Liên đoàn.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh/thành	Các bộ, ngành và các đơn vị liên quan	Số lượng các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT được thành lập	Hàng năm
VIII. Phát triển kinh tế thể thao					
1	Xây dựng, trình phê duyệt Đề án phát triển kinh tế thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Kế hoạch, Tài chính, và các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án	Năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
2	Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối các sản phẩm, dịch vụ TĐTT.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam làm đầu mối phối hợp	Vụ Kế hoạch, Tài chính, các đơn vị của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, và các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2024-2045
3	Rà soát, đề xuất bổ sung các mã ngành kinh tế liên quan tới hoạt động TĐTT.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Năm 2024-2030
4	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, điều kiện đầu tư và cải thiện các chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực TĐTT.	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan	Điều kiện đầu tư, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa	Hàng năm
5	Rà soát, hoàn thiện các quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ, đăng ký cấp phép, hành nghề, chuyển nhượng trong lĩnh vực TĐTT.	Cục Thể dục thể thao Việt Nam làm đầu mối phối hợp	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Năm 2030
6	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế thể thao; mở rộng quy	Các Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, Thành phố	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường,	Đào tạo Tiến sỹ, Thạc sỹ, cử nhân kinh tế thể thao	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm đạt được	Thời gian hoàn thành
	mô đào tạo về kinh tế thể thao tại các trường đại học thể dục, thể thao và các cơ sở đào tạo khác.	Hồ Chí Minh, Đà Nẵng	Các cơ quan, đơn vị liên quan		